TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 14/2022/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1984 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1988; cùng HKTT: Thôn P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C xác định có 02 con chung là Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 14.3.2009 và Nguyễn Lộc Danh Q, sinh ngày 23.9.2013. Ly hôn, ông L và bà C tự nguyện thỏa thuận ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Sỹ D và Nguyễn Lộc Danh Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C cùng phải chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, nuôi con chung và các thỏa thuận khác theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 như đã nhận định trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C xác định có 02 con chung là Nguyễn Sỹ D, sinh ngày 14.3.2009 và Nguyễn Lộc Danh Q, sinh ngày 23.9.2013. Ly hôn, ông L và bà C tự nguyện thỏa thuận ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Sỹ D và Nguyễn Lộc Danh Q cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và bà C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Phước L và bà Phạm Thị C đã nộp theo biên lai thu số 0004247 ngày 18/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông L và bà C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã H, huyện Hòa Vang
(Giấy chứng kết hôn số 71 ngày 13.8.2007);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp